

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2018/HS-ST
Ngày 25 - 9 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Thái

Ông Nguyễn Nghĩa Quy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Bích Huệ, Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị B, sinh ngày 02 tháng 02 năm 1966 tại xã K, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn R, xã K, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Đào Thị N; chồng: Nguyễn Văn N (đã chết); con: có 03 con; lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện bị cáo tại ngoại “có mặt”.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Phan Thị L, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn R, xã K, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Chị Trần Thị H và anh Dương Hồng T “đều vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03 tháng 6 năm 2018, Tô Văn T1 cùng Nguyễn Văn M đến uống bia tại quán bia “T B” ở thôn R, xã K, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại đây, M gặp B và đặt vấn đề với Nguyễn Thị B “Cô xem có em nào không gọi cho bọn cháu hai em để bọn cháu đi chơi”, ý bảo B giới thiệu gái bán dâm để T1 và M mua dâm. B hiểu ngay ý của M muốn hỏi mua dâm nên đã đồng ý và nói “Ừ, để cô gọi cho”. Sau đó, B gọi điện thoại cho Phan Thị L, là cháu họ của B và nói “Có ở nhà không lên quán nhà cô đi”, ý bảo L lên quán nhà B để đi bán dâm cho khách hỏi mua dâm theo thỏa thuận từ trước với L. L đồng ý. Sau đó, B nói lại với M là “Chỉ có một đứa thôi”, M trả lời “Một đứa cũng được”. Khoảng 5 phút sau L một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, biển kiểm soát 88G1-149.35 đến quán bia của B. M nhìn thấy L biết L là gái bán dâm do B gọi đến nên M quay sang hỏi B “Thế cô lấy cháu bao nhiêu”, B nói “Mày đưa cô 500.000 đồng”, M trả “400.000 đồng”. Sau đó, M lấy 02 tờ polime mệnh giá 200.000 đồng là tiền mua dâm L trả cho B, B cầm tiền để vào ví cá nhân và đi ra bảo L “Đi với anh ấy”, L đồng ý và nói “Vâng”. Sau đó, T1 ngồi uống bia tại quán còn M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, biển kiểm soát 88G1-149.35 của L chờ L ngồi sau đến nhà nghỉ 68.2 ở thôn Trại Cúp, xã Bá Hiến, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc do Dương Hồng T làm chủ, M gặp chị Trần Thị H là người đang quản lý nhà nghỉ đặt vấn đề thuê phòng một lúc. Chị H hỏi giấy tờ của M và L thì M nói dối là vợ chồng nên không mang giấy tờ tùy thân. Do tin lời M nên chị H cho M và L thuê phòng số 101. Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, khi M và L đang quan hệ tình dục với nhau tại phòng 101 thì bị Công an huyện B phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại phòng 101: 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Com dom HUA EI đã bị xé rách; thu giữ của Phan Thị L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ biển kiểm soát 88G1-149.35 cùng giấy tờ đăng ký xe.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị B đã khai nhận toàn bộ hành vi môi giới, dẫn dắt để M và L mua dâm ngày 03/6/2018, đồng thời thu giữ của B số tiền 400.000 đồng là tiền M trả cho L để mua dâm, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 66/CT-VKSBX ngày 06 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố Nguyễn Thị B về tội “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị B về tội "Môi giới mại dâm" và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, 4 Điều 328; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự xử năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử phạt bị cáo hình phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng sung quỹ nhà nước và xử lý vật chứng theo qui định của pháp luật.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Phan Thị L vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra đã khai đầy đủ phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đúng như lời khai của bị cáo.

Người làm chứng anh Dương Hồng T và chị Trần Thị H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra anh T và chị H đã khai đầy đủ phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và sự việc xảy ra đúng như lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Thị B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, bị cáo khai nhận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/6/2018, tại quán bia “T B” do Nguyễn Thị B làm chủ, B đã có hành vi môi giới cho Nguyễn Văn M mua dâm với Phan Thị

L, (là cháu họ của B) với giá là 400.000 đồng/ một lần mua dâm. Khi M và L đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại phòng 101 của nhà nghỉ 68.2 ở thôn Trại Cúp, xã Bá Hiến, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc thì bị Công an huyện B kiểm tra, bắt quả tang.

[2] Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vật chứng vụ án thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Nguyễn Thị B đã phạm vào tội “Môi giới mại dâm”; tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 328 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có khung hình phạt từ sáu tháng đến ba năm.

[3] Xét tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo vì ham lợi cá nhân đã có hành vi dẫn dắt để bán dâm cho khách, xâm phạm trật tự công cộng, đạo đức xã hội, nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn và gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; ngoài ra bị cáo hiện nay có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, chồng đã chết một mình bị cáo nuôi mẹ già và hai con nhỏ dưới tuổi vị thành niên, bị cáo cũng có nơi cư trú ổn định; vì thế, có đủ điều kiện để áp dụng Khoản 1, Khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 và không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy quá trình điều tra cho thấy bị cáo B có nhà đất, tài sản và thu nhập ổn định; vì vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo B.

Đối với Phan Thị L là người có hành vi bán dâm. Ngày 04/7/2018, Công an huyện B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L là phù hợp với qui định của pháp luật.

Đối với đối tượng tự khai là Nguyễn Văn M là người có hành vi mua dâm. Quá trình làm việc với cơ quan điều tra, sau khi đã khai báo và viết bản tự khai, lợi dụng sơ hở, đối tượng M đã bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B đã tiến hành xác minh nhân thân, lai lịch theo lời khai của M nhưng chưa xác định được danh tính nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ để xử lý; vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét .

Đối với chị Trần Thị H là người trực tiếp quản lý nhà nghỉ 68.2, ngày 03/6/2018 đã để M và L thuê phòng số 101, khi cho thuê phòng chị H không biết mục đích thuê phòng của M và L để thực hiện hành vi mua bán dâm. Quá trình điều tra xác định người đứng tên chủ nhà nghỉ là anh Dương Hồng T, (là chồng của chị H) đã thiếu tinh thần trách nhiệm để xảy ra tình trạng hoạt động mua bán dâm trong cơ sở của mình quản lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã củng cố tài liệu, chuyển hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 bao cao su nhãn hiệu Com dom HUAEI đã bị xé rách cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus đã cũ thu của Phan Thị L; 01 chiếc điện thoại OPPO màu trắng của Nguyễn Thị B. Quá trình điều tra xác định là phương tiện dùng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu bán phát mại nộp Ngân sách nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 88G1-149.35 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe. Quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của Phan Thị L, Cơ quan điều tra xác định không liên quan đến hành vi môi giới mại dâm. Ngày 07/7/2018 Cơ quan điều tra - Công an huyện Bình Xuyên đã trả lại cho Phan Thị L là phù hợp.

Đối với số tiền 400.000 đồng thu giữ của bị cáo B là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp với qui định của pháp luật.

Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tại phiên tòa về tội danh cũng như mức hình phạt là phù hợp với qui định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội “Môi giới mại dâm”;

Căn cứ Áp dụng Khoản 1, 4 Điều 328, điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều khoản 1,2 Điều 65 Bộ luật hình sự xử năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị B 01(Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị B cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015: Phạt bị cáo Nguyễn Thị B số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Com dom HUAIE. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 400.000 đồng của bị cáo là tiền do phạm tội mà có. Tịch thu, bán phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus đã cũ thu của Phan Thị L; 01 chiếc điện thoại OPPO màu trắng của Nguyễn Thị B.

Tất cả các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thị B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS – CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền

